

DANH SÁCH SINH VIÊN
Môn: Tin học ứng dụng NHKS
Nhóm: 05, HK2 NH 2021 - 2022
CBGD: Phan Nguyễn Phong Luân

STT	MSSV	Họ	Tên	Lớp	ĐQT	Điểm thi	ĐHP
1	2120270106	Nguyễn Phương	Anh	CCQ2027D	8.3	8	8.1
2	2120260211	Võ Thị Ngọc	Ánh	CCQ2026G	5.8	2.5	3.8
3	2118130183	Nguyễn Thị Mỹ	Bình	CCQ1827D	0	0	0
4	2120260250	Nguyễn Thị	Diễm	CCQ2026H	5.2	5	5.1
5	2120260073	Kiều Nữ Xuân	Diệu	CCQ2026C	7.4	6.1	6.6
6	2120270004	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	CCQ2027A	6.7	8.3	7.7
7	2120270038	Phạm Đăng Cẩm	Duyên	CCQ2027B	7	6.3	6.6
8	2120260038	Nguyễn Ngọc Khánh	Đoan	CCQ2026B	9.5	8.2	8.7
9	2120270040	Phan Thị Mỹ	Hạnh	CCQ2027B	8.6	5.6	6.8
10	2120260113	Trương Thị Ngọc	Hạnh	CCQ2026D	3.3	0	1.3
11	2120270041	Trần Hà Khánh	Hân	CCQ2027B	7.9	8.9	8.5
12	2120260254	Đỗ Trung	Hậu	CCQ2026H	9.7	9.8	9.8
13	2120270011	Nguyễn Thị Xuân	Hòa	CCQ2027A	7.6	6	6.6
14	2120270013	Vũ Thế	Hùng	CCQ2027A	8.6	7.9	8.2
15	2120270045	Nguyễn Thị Thu	Hương	CCQ2027B	6.6	7.2	7
16	2120190050	Lê Thị	Lợi	CCQ2026G	7.2	8.1	7.7
17	2120270050	Đặng Thị Thanh	Mai	CCQ2027B	7.3	5.1	6
18	2120260261	Nguyễn Kim	Ngân	CCQ2026H	9	9.6	9.4
19	2120270017	Trần Thị Thanh	Ngân	CCQ2027A	8.3	5	6.3
20	2120260018	Võ Thị Bé	Ngọc	CCQ2026A	9.4	8.7	9
21	2120260057	Lê Thị Thảo	Nhi	CCQ2026B	7.2	7.7	7.5
22	2120270018	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	CCQ2027A	8.6	7.3	7.8
23	2120260124	Lương Nữ Hà	Ni	CCQ2026D	6.3	4.3	5.1
24	2120260093	Nguyễn Thị Kim	Oanh	CCQ2026C	6.8	7	6.9
25	2120270021	Nguyễn Bích	Phương	CCQ2027A	7.8	6.4	7
26	2120260265	Nguyễn Toàn	Quang	CCQ2026H	9.6	9.4	9.5
27	2120260198	Trương Thị Bích	Quy	CCQ2026F	4.1	6.7	5.7

28	2120260266	Huỳnh Thị	Sương	CCQ2026H	8.4	8.6	8.5
29	2120270023	Trần Bùi Băng	Tâm	CCQ2027A	8.1	5.1	6.3
30	2120260236	Ân Thị Thu	Thảo	CCQ2026G	7.3	8.6	8.1
31	2120260205	Huỳnh Thị Thu	Thảo	CCQ2026F	7.9	3.9	5.5
32	2120270060	Phạm Thị	Thi	CCQ2027B	9.6	7.3	8.2
33	2120270061	Nguyễn Chí	Thiện	CCQ2027B	9.6	8.3	8.8
34	2120260028	Nguyễn Bích	Thủy	CCQ2026A	9.4	6.6	7.7
35	2120260131	Lê Thị Minh	Thư	CCQ2027F	9.1	6.6	7.6
36	2120270063	Nguyễn Thị Hồng	Thương	CCQ2027B	8.8	8.6	8.7
37	2120270028	Mai Xuân	Tiến	CCQ2027A	7.5	8.7	8.2
38	2120260208	Nguyễn Triệu	Tình	CCQ2026F	5.7	3.8	4.6
39	2120270029	Nguyễn Thị Ngọc	Tơ	CCQ2027A	7.5	6.1	6.7
40	2120260135	Bùi Thị Thùy	Trang	CCQ2026D	8.5	8.8	8.7
41	2120270066	Mạc Thị Thùy	Trang	CCQ2027B	7.2	7.5	7.4
42	2120260273	Nguyễn Thanh	Tuyền	CCQ2026H	7	6.1	6.5
43	2120270069	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	CCQ2027B	9.5	7.6	8.4
44	2120260274	Phạm Sơn Tra	Tử	CCQ2026H	9.8	9.4	9.6
45	2120270031	Đoàn Thị Mộng	Uyển	CCQ2027A	7	9.1	8.3
46	2120270104	Nguyễn Thị Hồng	Vi	CCQ2027C	8.3	3.8	5.6
47	2119260200	Bùi Lê Tường	Vy	CCQ1926E	5.1	6.2	5.8
48	2120270070	Nguyễn Thị Thảo	Vy	CCQ2027B	8.1	8.3	8.2
49	2120270034	Nguyễn Triệu	Vỹ	CCQ2027A	8.9	5.6	6.9
50	2120260140	Hoàng Như	Ý	CCQ2026D	7	7	7
51	2120270035	Văn Thị Kim	Yên	CCQ2027A	8	4.3	5.8